TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/KDTM-ST
Ngày 23-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2024/TLST-KDTM ngày 03 tháng 4 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-KDTM ngày 28 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-KDTM ngày 26 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: NHNN và PTNT VN; địa chỉ: Số A, B, phường C, quận BĐ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang V ; chức vụ: Phó Giám đốc NHNN và PTNT VN, chi nhánh NAD Hải Phòng (theo văn bản ủy quyền số 07/QĐ-NHNo.NAĐHP ngày 01-01-2024) ông V có mặt.

- *Đồng bị đơn*:

1. Anh Vũ Quang H; nơi cư trú: Thôn HT, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Chị Lê Thị H1; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn HT, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn PT, xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Vũ Văn G và bà Nguyễn Thị T; nơi cư trú: Thôn HT, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phông; đều có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là NHNN và PTNT VN do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 16-9-2020, NHNN và PTNT VN (gọi tắt là Agribank) và ông Vũ Quang H (do bà Lê Thị H1 là vợ ủy quyền ngày 15-9-2020) có ký hợp đồng tín dụng số số 2118LAV202002146, nội dung: NHNN và PTNT VN - Chi nhánh NAD Hải Phòng cho ông Vũ Quang H và bà Lê Thị H1 vay số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng); lãi suất 10,5%/năm. Ngày 08-12-2020, Ngân hàng cho ông H, bà H1 vay số tiền là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 2118LAV202002741; lãi suất 10,5%/năm. Ngày 28-4-2021, Ngân hàng cho ông H và bà H1 vay tiếp số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) theo hợp đồng tín dụng số 2118LAV202100721; lãi suất 10%/năm. Tổng số tiền vay là 2.500.000.000 đồng; mục đích vay: bổ sung vốn phục vụ kinh doanh bán buôn sơn, vécni. Thời hạn vay theo các hợp đồng tín dụng là 12 tháng kể từ sau ngày giải ngân. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Lãi suất chậm trả 10%/năm.

Để đảm bảo nghĩa vụ hoàn trả vốn vay và các chi phí liên quan phát sinh theo hợp đồng nói trên, bên vay đã thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp số 432/2020/HĐTC ngày 15-9-2020 và thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 28-4-2021 giữa ông Vũ Văn G bà Nguyễn Thị T (Bên thế chấp) và NHNN và PTNT VN, chi nhánh NAD Hải Phòng (Bên nhận thế chấp). Tài sản thế chấp là quyền sử dụng 118m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 126/1, tờ bản đồ 11, địa chỉ thửa đất: Thôn HT, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AD297229 số vào sổ cấp GCN: H02131 do Ủy ban nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng cấp ngày 10-6-2006, tên người sử dụng đất chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hộ ông Vũ Văn G, vợ Nguyễn Thị T; ngày 05-3-2019 đính chính từ "hộ ông Vũ Văn G, vợ Nguyễn Thị T" thành "ông Vũ Văn G, vợ Nguyễn Thị T" theo biên bản kiểm tra ngày 26-02-2019 của Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh VB. Hợp đồng thế chấp này đã được Văn phòng công chứng Bùi Văn Dòn chứng thực và đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện VB, thành phố Hải Phòng ngày 15-9-2020. Thời điểm ngân hàng cho ông H, bà H1 vay tiền, ông H và bà H1 là vợ chồng. Ngày 14-10-2021, Tòa án nhân dân huyện VB đã giải quyết cho bà Lê Thị H1 được ly hôn ông Vũ Quang H theo Bản

án số 87/2021/HNGĐ-ST. Về tài sản chung: Bà H1 ông H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Vũ Quang H và bà Lê Thị H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Đến nay, ông H, bà H1 mới thanh toán trả tiền theo hợp đồng tín dụng 2118LAV202002146, ngày 16-9-2020 số tiền gốc là: 1.000.000 đồng; tiền lãi là 99.304.110 đồng; hợp đồng 2118LAV202002741 ngày 08-12-2020 số tiền gốc là 1.000.000 đồng; tiền lãi là 37.713.699 đồng; hợp đồng 2118LAV202100721 ngày 28-4-2021 số tiền gốc là 500.000 đồng; tiền lãi là: 33.205.478 đồng. Tính đến ngày 23-8-2024, tổng dư nợ tín dụng của ông H, bà H1 theo hợp đồng tín dụng 2118LAV202002146 ngày 16-9-2020, gồm tiền gốc: 999.000.000 đồng; lãi trong hạn: 3.945.205 đồng; lãi quá hạn: 396.302.487 đồng; tổng là: 1.399.247.692 đồng. Hợp đồng tín dụng số 2118LAV202002741 ngày 08-12-2020, gồm tiền gốc: 499.000.000 đồng; lãi trong hạn: 12.205.479 đồng; lãi quá hạn: 182.706.596 đồng; tổng là: 693.912.075 đồng; hợp đồng tín dụng số 2118LAV202100721 ngày 28-4-2021, gồm tiền gốc: 999.500.000 đồng; lãi trong hạn: 59.178.083 đồng; lãi quá hạn: 312.830.877 đồng; tổng là: 1.371.508.960 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi của các hợp đồng tín dụng trên tính đến ngày 23-8-2024 là: 3.464.668.727 đồng.

Việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết tại hợp đồng tín dụng của bên vay đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Vũ Quang H và bà Lê Thị H1 phải thanh thanh toán trả NHNN và PTNT VN số tiền còn nợ bao gồm cả gốc và lãi tính đến ngày 23-8-2024 là: 3.464.668.727 đồng và lãi phát sinh đối với các hợp đồng tín dụng từ ngày 24-8-2024 đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ

Trong trường hợp ông Vũ Quang H, bà Lê Thị H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đề nghị Tòa án tuyên phát mại tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số số 432/2020/HĐTC ký ngày 15-9-2020 và thoả thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 28-4-2021 giữa ông Vũ Văn G bà Nguyễn Thị T (Bên thế chấp) và NHNN và PTNT VN, chi nhánh NAD Hải Phòng (Bên nhận thế chấp). Tài sản thế chấp là diện tích đất thực tế còn lại 97,7m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 126/1, tờ bản đồ 11, địa chỉ thửa đất: Thôn HT, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AD297229 số vào sổ cấp GCN: H02131 do Ủy ban nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng cấp ngày 10-6-2006, người sử dụng đất chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hộ ông Vũ Văn G, vợ Nguyễn Thị T; ngày 05-3-2019 đính chính từ "hộ ông Vũ Văn G, vợ Nguyễn Thị T" thành "ông Vũ Văn G, vợ Nguyễn Thị T" theo biên bản kiểm tra ngày 26-02-2019 của Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh VB.

Trường hợp số tiền phát mại từ tài sản đảm bảo vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì ông H, bà H1 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết khoản vay.

Tại đơn đề nghị ngày 12-6-2024 bị đơn bà Lê Thị H1 trình bày: Bà và ông Vũ Quang H đã ly hôn theo quy định của pháp luật. Khi còn là vợ chồng ông H làm hồ sơ vay vốn ngân hàng bà không nắm được. Hiện nay ông H đi đâu làm gì bà không biết, bà đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông H phải chịu trách nhiệm đối với khoản vay này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Vũ Quang H đến Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng để giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh NAD Hải Phòng nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do. Ông Vũ Quang H không khai báo và không đưa ra bất cứ quan điểm nào về việc giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Văn G và bà Nguyễn Thị T trình bày: Ông bà là bố mẹ đẻ của anh Vũ Quang H. Thời điểm anh Vũ Quang H và chị Lê Thị H1 còn là vợ chồng, anh chị có vay vốn tại NHNN và PTNT VN chi nhánh NAD Hải Phòng với số tiền là 2.500.000.000 đồng để kinh doanh sơn. Để đảm bảo nghĩa vụ hoàn trả vốn vay và các chi phí liên quan phát sinh theo hợp đồng, vợ chồng ông bà đã thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp số 432/2020/HĐTC ngày 15-9-2020 và thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 28-4-2021. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng 118m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 126/1, tờ bản đồ 11, địa chỉ: Thôn HT, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đứng tên ông bà. Theo hiện trạng đất ở của vợ chồng ông bà là 97,7m^2 . Do làm ăn không thuận lợi anh H đã bỏ đi đâu ông bà không nắm được. Chị H1 và anh H đã ly hôn, hiện chị H1 đang nuôi hai con nhỏ ở tại nhà bố mẹ đẻ tại xã Hùng Tiến, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh H chị H1 phải thanh toán trả số tiền đã vay, ông bà xin đứng ra trả nợ cho anh H số tiền gốc, không đồng ý trả lãi. Trường hợp anh H, chị H1 không thanh toán trả nợ, ngân hàng đề nghị phát mại tài sản đã thế chấp là diện tích đất theo hiện trạng 97,7m^2 và các công trình trên đất ông bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Khi phát mại đề nghị ngân hàng xem xét trích lại cho ông bà 200.000.000 đồng để ông bà tạo dựng chỗ ở mới.

Về kết quả xem xét thẩm định tại chỗ: Diện tích đất thực tế còn lại là 97,7m^2 tại thửa đất số 126/1; tờ bản đồ số 11; địa chỉ thửa đất: Thôn HT, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Kích thước theo hiện trạng: Phía bắc giáp đường 17A:

6,7m; phía nam giáp ông Vũ Văn Rung: 6,30m; phía tây giáp ông Vũ Văn Sảo, ông Hoàng Văn Mạnh: 8,30m; 12,00m; phía đông giáp ông Vũ Văn Rung: 15,20m . Tài sản trên đất gồm có: Nhà mái bằng 02 tầng kiên cố, công trình phụ khép kín và các tài sản khác gắn liền với đất. Đất ở đã được Ủy ban nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD297229 số vào sổ cấp GCN: H02131 do Ủy ban nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng cấp ngày 10-6-2006, người sử dụng đất chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hộ ông Vũ Văn G, vợ Nguyễn Thị T; ngày 05-3-2019 đính chính từ "hộ ông Vũ Văn G, vợ Nguyễn Thị T" thành "ông Vũ Văn G, vợ Nguyễn Thị T", theo theo biên bản kiểm tra ngày 26-02-2019 của Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh VB.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, việc thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt đồng bị đơn; nguyên đơn chấp hành yêu cầu của Tòa án về cung cấp chứng cứ, tham gia các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, đồng bị đơn không tham gia đầy đủ các hoạt động tố tụng, tại phiên tòa đồng bị đơn vắng mặt không có lý do, tuy nhiên vi phạm của đồng bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; các Điều 116, 117, 280, 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 320, 321, 322, 323, 351, 357, 398, 463, 466, 468, 500, 503 Bộ luật Dân sự; Điều 167, Điều 188 Luật Đất đai; Điều 27, Điều 33, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Vũ Quang H và bà Lê Thị H1 phải trả nợ NHNN và PTNT VN số tiền vay gốc và lãi đối với hợp đồng tín dụng 2118LAV202002146 ngày 16-9-2020, gồm tiền gốc: 999.000.000 đồng; lãi trong hạn: 3.945.205 đồng; lãi quá hạn: 396.302.487 đồng; tổng là: 1.399.247.692 đồng. Hợp đồng tín dụng số 2118LAV202002741 ngày 08-12-2020, gồm tiền gốc: 499.000.000 đồng; lãi trong hạn: 12.205.497 đồng; lãi quá hạn: 182.706.596 đồng; tổng là: 693.912.075 đồng; hợp đồng tín dụng số 2118LAV202100721 ngày 28-4-2021, gồm tiền gốc: 999.500.000 đồng; lãi trong hạn: 59.178.083 đồng; lãi quá hạn: 312.830.877 đồng; tổng là: 1.371.508.960 đồng. Tổng gốc và lãi của các hợp đồng tín dụng trên tính

đến ngày 23-8-2024 là: 3.464.668.727 đồng và lãi phát sinh tính từ ngày 24-8-2024 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp ông H, bà H1 không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho NHNN và PTNT VN thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng 97,7m^2 đất thực tế và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 126/1, tờ bản đồ 11, địa chỉ: Thôn HT, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AD297229 số vào sổ cấp GCN: H02131 do Ủy ban nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng cấp ngày 10-6-2006, người sử dụng đất chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hộ ông Vũ Văn G, vợ Nguyễn Thị T, ngày 05-3-2019 đính chính từ "hộ ông Vũ Văn G, vợ Nguyễn Thị T" thành "ông Vũ Văn G, vợ Nguyễn Thị T" theo biên bản kiểm tra ngày 26-02-2019 của Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh VB, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 432/2020/HĐTC ký ngày 15-9-2020 và thoả thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 28-4-2021.

Trường hợp số tiền phát mại từ tài sản đảm bảo vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì vợ chồng ông H, bà H1 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết khoản vay.

Về án phí: NHNN và PTNT VN không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng 49.183.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu số 0009269 ngày 03 tháng 4 năm 2024. Ông Vũ Quang H và bà Lê Thị H1 mỗi người phải chịu 50.646.687 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, .

Về chi phí tố tụng: Chấp nhận sự tự nguyện của Ngân hàng về việc nhận chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Vũ Quang H và bà Lê Thị H1 có hộ khẩu thường trú tại Thôn HT, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Theo hợp đồng tín dụng ông H, bà H1 vay vốn để kinh doanh. Việc NHNN và PTNT VN khởi kiện đối với ông Vũ Quang H và bà Lê Thị H1 trong thời hạn pháp luật quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án kinh doanh thương mại tranh chấp

hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa đồng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Vũ Quang H và bà Lê Thị H1.

- Về nội dung vụ án:

[3] Xét các hợp đồng tín dụng số 2118LAV202002146 ngày 16-9-2020, hợp đồng số 2118LAV202002741 ngày 08-12-2020 và hợp đồng số 2118LAV202100721 ngày 28-4-2021: Ông Vũ Quang H (bà Lê Thị H1 là vợ ủy quyền cho chồng là ông Vũ Quang H ngày 15-9-2020) là người đã trực tiếp ký các hợp đồng tín dụng nêu trên với NHNN và PTNT VN, Chi nhánh NAD Hải Phòng để vay tổng số tiền là 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng); loại tiền vay: VND; mục đích sử dụng tiền vay, ông H và bà H1 kinh doanh; thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất tại thời điểm vay đối với hợp đồng 2118LAV202002146 ngày 16-9-2020, hợp đồng 2118LAV202002741 ngày 08-12-2020 là 10,5%; đối với hợp 2118LAV202100721 ngày 28-4-2021 là: 10%/năm. Về hình thức và nội dung của hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng và ông H, bà H1 phù hợp với quy định tại các Điều 280, 351, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng. Do vậy các hợp đồng tín dụng số 2118LAV202002146 ngày 16-9-2020; hợp đồng 2118LAV202002741 ngày 08-12-2020 và hợp đồng số 2118LAV202100721 ngày 28-4-2021 có hiệu lực pháp luật, các bên phải thực hiện theo hợp đồng. Đến nay, ông H, bà H1 mới thanh toán trả Ngân hàng số tiền gốc là: 2.500.000 đồng, tiền lãi là: 170.223.287 đồng. Bên vay đã phát sinh nợ quá hạn khoản vay gốc và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngày 14-10-2021, Tòa án nhân dân huyện VB đã giải quyết cho bà Lê Thị H1 được ly hôn ông Vũ Quang H theo Bản án số 87/2021/HNGĐ-ST. Về tài sản: Ông H và bà H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Như vậy, ông H và bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng. Do đó, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ của hợp đồng tín dụng sang nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu xử lý nợ là phù hợp với sự thỏa thuận của các bên tại hợp đồng tín dụng và khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

[5] Về yêu cầu trả nợ gốc và lãi của nguyên đơn: Để chứng minh cho yêu cầu của mình, nguyên đơn cung cấp bảng tính lãi trong hạn, lãi quá hạn tại hợp đồng tín dụng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi phù hợp với chính sách lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ, quy định lãi suất cho vay trong hệ thống của Ngân hàng. Lãi suất quá hạn được áp dụng bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Dư nợ gốc tính lãi phù hợp với quy định của pháp luật. Xét thỏa thuận về mức lãi

suất vay, lãi suất quá hạn của các bên là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng. Từ những phân tích trên đây, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vay gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NHNN và PTNT VN. Buộc ông Vũ Quang H và bà Lê Thị H1 phải trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc theo các hợp đồng tín dụng là: 2.497.500.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày 23-8-2024 là: 967.168.727 đồng; tổng gốc và lãi là 3.464.668.727 đồng và lãi phát sinh đối với các hợp đồng tín dụng từ ngày 24-8-2024 cho đến khi trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng.

[6] Xét hợp đồng thế chấp tài sản: Hợp đồng thế chấp tài sản số 432/2020/HĐTC ký ngày 15-9-2020 và thoả thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 28-4-2021giữa bên thế chấp là ông Vũ Văn G, vợ Nguyễn Thị T, bên nhận thế chấp là Ngân hàng. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng 118m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 126/1, tờ bản đồ 11, địa chỉ thửa đất: Thôn HT, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AD297229 số vào sổ cấp GCN: H02131 do Ủy ban nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng cấp ngày 10-6-2006, người sử dụng đất chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hộ ông Vũ Văn G, vợ Nguyễn Thị T; ngày 05-3-2019 đính chính từ "hộ ông Vũ Văn G, vợ Nguyễn Thị T" thành "ông Vũ Văn G, vợ Nguyễn Thị T", theo biên bản kiểm tra ngày 26-02-2019 của Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh VB theo. Hợp đồng thế chấp này đã được Văn phòng công chứng Bùi Văn Dòn chứng thực và đăng ký thế chấp giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện VB ngày 15-9-2020 theo đúng quy định pháp luật. Nhận thấy, khi tham gia ký hợp đồng thế chấp, ông Vũ Văn G, bà Nguyễn Thị T có đủ năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại các Điều 280, 292, 293, 295, 298, 299 Bộ luật Dân sự; Điều 167, Điều 188 Luật Đất đai nên hợp đồng thế chấp số 432/2020/HĐTC ký ngày 15-9-2020 và thoả thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 28-4-2021 là hợp pháp, ông Vũ Văn G, vợ Nguyễn Thị T phải thực hiện các thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp tài sản này. Nếu ông Vũ Quang H, bà Lê Thị H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết thì chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, phát mại diện tích đất thực tế còn lại là 97,7m^2 và toàn bộ công trình xây dựng xây dựng trên đất để thu hồi nợ là đúng với sự thỏa thuận, phù hợp với Điều 298, 319, 398, 500, 503 Bộ luật Dân sự, Điều 167, Điều 188 Luật Đất đai

năm 2013 và Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19-3-2021 của Chính phủ về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

[7] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả nợ được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí mà bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[8] Về chi phí tố tụng: NHNN và PTNT VN nhận chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng đã nộp đủ và không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 116, 117, 280, 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 320, 321, 322, 323, 351, 357, 398, 463, 466, 468, 500, 503 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 167, Điều 188 Luật Đất đai;

Căn cứ các Điều 27, 33, 37 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 26; khoản 1 Điều 35; Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 288, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của NHNN và PTNT VN

Buộc ông Vũ Quang H và bà Lê Thị H1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho NHNN và PTNT VN số tiền nợ gốc và tiền lãi của Hợp đồng tín dụng số 2118LAV202002146 ngày 16-9-2020; hợp đồng 2118LAV202002741 ngày 08-12-2020 và hợp đông số 2118LAV202100721 ngày 28-4-2021 với tổng số tiền là 3.464.668.727 đồng (Ba tỷ bốn trăm sáu mươi tư triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn bẩy trăm hai mươi bẩy đồng). Cụ thể: Tiền gốc: 2.497.500.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 23-8-2024 là 967.168.727 đồng, trong đó: Lãi trong hạn là: 75.328.767 đồng; lãi quá hạn là: 891.839.960 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (24-8-2024), ông Vũ Quang H bà Lê Thị H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2118LAV202002146 ngày 16-9-2020; hợp đồng 2118LAV202002741 ngày 08-12-2020 và hợp đồng số 2118LAV202100721 ngày 28-4-2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp ông Vũ Quang H và bà Lê Thị H1 không trả được nợ cho NHNN và PTNT VN thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết theo hợp đồng thế chấp tài sản số 432/2020/HĐTC ký ngày 15-9-2020 và thoả thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 28-4-2021 đã ký giữa ông Vũ Văn G bà Nguyễn Thị T - bên thế chấp và NHNN và PTNT VN - bên nhận thế chấp. Tài sản thế chấp bao gồm 97,7m^2 đất thực tế; kích thước theo hiện trạng: Phía bắc giáp đường 17A: 6,7m; phía nam giáp ông Vũ Văn Rung: 6,30m; phía tây giáp ông Vũ Văn Sảo, ông Hoàng Văn Mạnh: 8,30m; 12,00m; phía đông giáp ông Vũ Văn Rung: 15,20m (Có sơ đồ kèm theo) và tài sản gắn liền với đất tại tại thửa đất số 126/1, tờ bản đồ 11, địa chỉ thửa đất: Thôn HT, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AD297229 số vào sổ cấp GCN: H02131 do Ủy ban nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng cấp ngày 10-6-2006, người sử dụng đất chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hộ ông Vũ Văn G, vợ Nguyễn Thị T; ngày 05-3-2019 đính chính từ "hộ ông Vũ Văn G, vợ Nguyễn Thị T" thành "ông Vũ Văn G, vợ Nguyễn Thị T" theo biên bản kiểm tra ngày 26-02-2019 của Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh VB.

Sau khi phát mại tài sản bảo đảm, nếu số tiền thu được dùng để trả nợ cho Ngân hàng còn thừa thì trả lại cho ông Vũ Văn G, bà Nguyễn Thị T; nếu thiếu thì vợ chồng ông Vũ Quang H, bà Lê Thị H1 phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán phần còn thiếu cho Ngân hàng.

3. Về án phí:

NHNN và PTNT VN không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng 49.183.000 đồng (Bốn mươi chín triệu, một trăm tám mươi ba nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã

nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu số 0009269 ngày 03 tháng 4 năm 2024.

Ông Vũ Quang H và bà Lê Thị H1 mỗi người phải chịu 50.646.687 đồng (Năm mươi triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn sáu trăm tám mươi bẩy đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

4. Về chi phí tố tụng: NHNN và PTNT VN nhận chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, Ngân hàng đã nộp đủ chi phí nên không xem xét giải quyết.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đồng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện VB, TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền